

Số: /BC-SYT

Hoà Bình, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 *(từ ngày 16/11/2022 đến ngày 23/11/2022)*

I. Tình hình dịch bệnh tại Hòa Bình

1. Tình hình mắc COVID- 19: Tổng số 14 ca

1.1. Ca mắc mới trong tuần: Ghi nhận **13** ca. Trong đó:

Bệnh viện ĐK tỉnh 07 ca, huyện Lương Sơn 01 ca, thành phố 01 ca, huyện Cao Phong 01 ca, huyện Kim Bôi 02 ca, huyện Lạc Thủy 01 ca.

1.2. Ca tái nhiễm trong tuần:

Ghi nhận **01** ca tại huyện Lương Sơn.

Lũy kế đến hết ngày 23/11/2022 tổng số ca mắc trên địa bàn tỉnh: 207.859 (trong đó 207.583 ca mắc mới, 276 ca tái nhiễm).

(Chi tiết tại phụ lục 1.1 và 1.3 đính kèm).

1.2. Ca tử vong trong tuần: 0 trường hợp.

Lũy kế đến ngày 23/11/2022 tổng số ca tử vong do COVID-19 trên địa bàn tỉnh là: **106 ca**

(Chi tiết tại phụ lục 1.4 đính kèm)

II. Công tác điều trị bệnh nhân COVID-19

1. Tại các cơ sở điều trị và cơ sở thu dung

- Số bệnh nhân đang điều trị: 07 trường hợp, trong đó:
- + Số bệnh nhân không triệu chứng: 0 trường hợp;
- + Số bệnh nhân nhẹ: 02 trường hợp tại TTYT huyện Kim Bôi, 01 trường hợp tại TTYT huyện Lạc Thủy.
- + Số bệnh nhân trung bình: 04 trường hợp tại bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- + Số bệnh nhân nặng(thở oxy gọng kính): 0 trường hợp.
- + Số bệnh nhân khỏi bệnh được xuất viện: 05 trường hợp

2. Tình hình quản lý F0 tại nhà

Số bệnh nhân đang được quản lý tại nhà: 17 trường hợp. Trong đó:

- + Số không có triệu chứng: 08 trường hợp
- + Mức độ nhẹ: 09 trường hợp

+ Khởi bệnh trong ngày: 22 trường hợp

III. Kết quả thực hiện xét nghiệm

* Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:

- Số mẫu mới nhận: 0 mẫu/0 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 0 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 0 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.1 đính kèm).

* Xét nghiệm dịch vụ:

- Số mẫu mới nhận: 02 mẫu/02 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 02 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 01 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 01 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.2 đính kèm).

2. Kết quả xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên:

* Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 163 mẫu/163 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 14 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 149 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.1 đính kèm).

* Xét nghiệm dịch vụ:

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 06 mẫu/06 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 01 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 05 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.2 đính kèm).

III. Kết quả tiêm Vắc xin phòng COVID-19

1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:

- Tổng số liều vắc xin đã được phân bổ: 2.255.126 liều
- Tổng số mũi vắc xin đã tiêm: 2.302.163 mũi

- Tổng số người trên 18 tuổi đã được tiêm vắc xin: 550.690 người, trong đó:

- + Số người đã được tiêm 1 mũi vắc xin cần tiêm mũi 2 là: 7.221 người
- + Số người đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin cần tiêm mũi 3 là: 119.493 người
- + Số người đã tiêm mũi 3 (nhắc lại lần 1): 423.976 người
- + Số người tiêm mũi bổ sung: 219.654 người
- + Số người tiêm mũi 4 (nhắc lại lần 2): 148.753 người
- Tổng số trẻ em từ 12 đến 17 tuổi được tiêm: 79.517 người
- + Số trẻ 12 đến 17 tuổi được tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 819 người
- + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 2: 78.498 người
- + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 3: 52.757 người
- Tổng số trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm: 111.240 người
- + Số trẻ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 18.013 người
- + Số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm mũi 2 : 93.227 người

2. Kết quả thực tế số người từ 12 tuổi trở lên đã được tiêm trên địa bàn toàn tỉnh:

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng > 18 tuổi (Số thường trú có mặt trên địa bàn)	Tổng cộng số người đã được tiêm 2 mũi			Tổng cộng số người đã được tiêm 1 mũi			Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Trong tuần	Cộng dồn 23.11	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 23.11	Tỷ lệ (%)	
1	Đà Bắc	35.028	1	34.403	98,2	0	234	0,7	98,9
2	Cao Phong	28.150	10	28.123	99,9	9	78	0,3	100,2
3	Kim Bôi	69.385	15	67.462	97,2	0	1.456	2,1	99,3
4	Lạc Sơn	83.110	20	80.920	97,4	4	1.423	1,7	99,1
5	Lạc Thủy	38.851	0	38.468	99,0	0	37	0,1	99,1
6	Lương Sơn	73.328	48	71.270	97,2	9	2.067	2,8	100,0
7	Mai Châu	36.416	41	35.571	97,7	3	709	1,9	99,6
8	Tân Lạc	54.899	21	54.703	99,6	10	12	0,0	99,7
9	Yên Thủy	37.702	23	37.763	100,2	0	16	0,0	100,2
10	Thành phố HB	96.555	0	94.786	98,2	0	1.189	1,2	99,4
Cộng		553.424	179	543.469	98,2	35	7.221	1,3	99,5

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

(Mũi thứ 3 bao gồm mũi nhắc lại và mũi bổ sung)

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên	Đối tượng tiêm mũi 4	Tổng cộng số người đã được tiêm mũi 3 (nhắc lại)			Số tiêm mũi 4 (nhắc lần 2)		
				Tron g tuần	Cộng dồn 23.11	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 23.11	Tỷ lệ (%)
1	Đà Bắc	35.028	10.750	112	28.208	80,5	1.329	9.411	87,5
2	Cao Phong	28.150	10.989	46	23.220	82,5	367	10.133	92,2
3	Kim Bôi	69.385	12.000	109	53.525	77,1	159	12.129	101,1
4	Lạc Sơn	83.110	16.000	54	55.194	66,4	132	16.136	100,9
5	Lạc Thủy	38.851	10.200	0	32.228	83,0	0	10.185	99,9
6	Lương Sơn	73.328	30.150	595	65.169	88,9	1.369	17.888	59,3
7	Mai Châu	36.416	18.000	64	32.837	90,2	370	18.295	101,6
8	Tân Lạc	54.899	17.787	609	39.473	71,9	928	14.713	82,7
9	Yên Thủy	37.702	8.300	137	27.425	72,7	625	8.793	105,9
10	Thành phố HB	96.555	33.000	0	68.708	71,2	0	31.070	94,2
Cộng		553.424	167.176	1.726	423.976	76,6	5.279	148.753	89,0

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO NGƯỜI TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI

T T	Đơn vị	Tổng số đối tượng cần tiêm	Đối tượng đã tiêm						Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)	Số trẻ được tiêm mũi 3		
			Số trẻ được tiêm 1 mũi			Số trẻ được tiêm mũi 2				Tron g tuần	Cộng dồn 23.11	Tỷ lệ
			Tron g tuần	Cộ ng dồn 23. 11	Tỷ lệ	Tron g tuần	Cộng dồn 23.11	Tỷ lệ				
1	Đà Bắc	5.177	0	6	0,1	25	5.214	100,7	100,8	327	3.615	70,3
2	Cao Phong	3.547	0	55	0,2	8	3.527	99,4	99,6	7	2.272	64,1
3	Kim Bôi	10.308	4	199	1,9	26	10.113	98,1	100,0	5	5.763	56,7
4	Lạc Sơn	12.973	0	176	1,4	3	12.802	98,7	100,0	0	9.545	76,3
5	Lạc Thủy	6.832	0	207	3,0	0	6.625	97,0	100,0	0	5.039	74,5
6	Lương Sơn	8.785	3	270	3,1	26	8.536	97,2	100,2	195	6.309	72,0
7	Mai Châu	4.551	0	128	0,3	0	4.479	98,4	98,7	27	3.261	75,3
8	Tân Lạc	7.596	4	115	0,9	9	7.584	99,8	100,7	48	5.108	70,7
9	Yên Thủy	5.857	2	99	1,7	11	5.766	98,4	100,1	0	3.935	68,6
10	TPHB	14.012	0	160	1,1	0	13.852	98,9	100,0	53	7.910	57,5
Tổng cộng		79.638	13	819	1,0	108	78.498	98,5	99,9	662	52.757	67,7

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO TRẺ EM TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI

TT	Đơn vị	Số đối tượng trẻ 5 đến dưới 12 tuổi	Đối tượng đã tiêm						Tổng cộng số đã tiêm ít nhất 1 mũi	Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Số trẻ được tiêm mũi 1			Số trẻ được tiêm mũi 2				
			Trong tuần	Cộng dồn 23.11	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng dồn 23.11	Tỷ lệ		
1	Đà Bắc	6.475	77	1.778	27,5	443	5.182	80,0	6.960	99,9
2	Cao Phong	6.549	135	1.244	19,0	479	5.029	76,8	6.273	95,8
3	Kim Bôi	15.290	122	2.684	17,6	352	12.263	80,2	14.947	97,8
4	Lạc Sơn	19.821	0	2.083	10,5	0	17.722	89,4	19.805	99,9
5	Lạc Thủy	8.372	233	1.018	12,2	885	7.485	89,4	8.503	101,6
6	Lương Sơn	12.290	47	2.891	23,5	199	9.699	78,9	12.590	102,4
7	Mai Châu	7.197	56	945	13,1	92	6.095	84,7	7.040	97,8
8	Tân Lạc	11.165	44	1.981	17,7	114	9.262	83,0	11.243	100,7
9	Yên Thủy	8.302	71	1.203	14,5	318	6.941	83,6	8.144	98,1
10	TPHB	17.523	93	2.186	12,5	346	13.549	77,3	15.735	89,8
Tổng cộng		112.984	878	18.013	15,9	3.228	93.227	82,5	111.240	98,5

V. Các hoạt động triển khai trong tuần

- Quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp;

- Thực hiện tiêm vắc xin theo kế hoạch;
- Điều trị các ca bệnh COVID-19 tại cơ sở y tế và tại nhà theo hướng dẫn;
- Tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động khác về phòng, chống dịch.

VI. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Báo cáo hàng tuần tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các hoạt động hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp; tiếp tục điều trị các ca bệnh COVID-19 theo hướng dẫn;

- Thực hiện đánh giá cấp độ dịch hàng tuần theo quy định;

- Tiếp tục tiêm vắc xin theo kế hoạch;

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo của Sở Y tế về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- UBND các huyện/TP;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- BVĐK tỉnh; BV YHCT tỉnh;
- TTYT các huyện, TP;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thu Hằng